

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ỨNG HOÀI THƯỜNG

**ỨNG DỤNG NGHỆ THUẬT DOT ART
VÀO CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC MỸ THUẬT
TIỂU HỌC TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG
SONG NGŨ LIÊN CẤP WELLSPRING HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT
Khóa 6 (2018-2020)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Minh Phong

Phản biện 1: PGS. TS Nguyễn Văn Cường

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Văn Cường

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại
Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương
vào ngày 10 tháng 10 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mỹ thuật là một trong những môn học mà học sinh lứa tuổi tiểu học thích. Các em học sinh tiểu học dù có năng khiếu hay không, đều có một sự ham thích nhất định đối với màu sắc. Một số học sinh coi hình thức vẽ tranh trở thành một phương thức biểu đạt bản thân. Không thể phủ nhận rằng môn Mỹ thuật đem lại rất nhiều lợi ích cho các em học sinh như: nâng cao khả năng quan sát, cung cấp kiến thức mỹ thuật cho học sinh, giúp học sinh cảm thụ được cái đẹp, tạo điều kiện cho học sinh phát triển óc tưởng tượng và trí sáng tạo.

Chương trình Mỹ thuật tiểu học hiện nay là chương trình có tính tổng hợp: Vẽ tranh đề tài, vẽ theo mẫu, trải nghiệm chất liệu, lịch sử mỹ thuật, sắp xếp bố cục... Nhằm giúp các em có những kiến thức ban đầu về mỹ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục, rèn luyện kỹ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo. Trong khi đó, nghệ thuật Dot Art là nghệ thuật được thể hiện bằng nguyên tố cơ bản nhất của hình học, đó là “Điểm”. Dot Art trở thành một trong những phương thức thể hiện nghệ thuật thú vị của mỹ thuật đương đại và hiện đại. Trải nghiệm nghệ thuật Dot Art sẽ giúp học sinh củng cố và cảm nhận sâu hơn về ngôn ngữ hội họa cũng như phát triển khả năng sáng tạo đã có sẵn.

Bài giảng Mỹ thuật của các trường tư thục, trường song ngữ, trường phổ thông liên cấp hiện nay đều được thiết kế riêng với nội dung vẫn theo sát mục tiêu của bộ môn. Trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội cũng là một trong những trường có bài giảng Mỹ thuật được giáo viên thiết kế riêng với lộ trình đào tạo linh hoạt, tối ưu để học sinh có thể phát triển toàn diện, trở thành một công dân toàn cầu trong tương lai.

Được sự đồng ý của cô hiệu trưởng và các thầy cô giáo trong tổ bộ môn Mỹ thuật tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring, tôi đã tìm hiểu tất cả các bài vẽ của học sinh tiểu học và tham gia dự giờ một số giờ học mỹ thuật tại trường. Tôi nhận thấy rằng học sinh rất hào hứng mỗi khi tham gia vào giờ học mỹ thuật, học sinh được sử dụng đa dạng chất liệu để thể hiện bài. Tuy nhiên, nội dung bài giảng tại trường còn chưa có tính thống nhất, học sinh các khối lớp lớn chưa kế thừa và phát huy được những kiến thức đã học tại các khối lớp nhỏ.

Với những lý do kể trên, tôi tìm tòi và nghiên cứu các cách thức vừa làm đa dạng cách thức thể hiện tranh của học sinh, vừa tạo thêm cơ hội cho các em trải nghiệm nhiều chất liệu khác nhau, củng cố thêm kĩ năng về màu sắc, đậm nhạt... Vì vậy, tôi chọn đề tài ***“Ứng dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình dạy học Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring”*** để nghiên cứu, hi vọng đây sẽ là đề tài gợi mở về một trong số các phương pháp xây dựng bài giảng cho đồng nghiệp, lên ý tưởng bài vẽ tranh phong phú và đa dạng.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các tài liệu nghiên cứu về nghệ thuật Dot Art còn tương đối ít, đa số tài liệu nói khái quát về trường phái và tính ứng dụng thực tiễn cũng như các bước để làm một bức tranh Dot Art đơn giản. Tuy nhiên các tài liệu đều cung cấp được ví dụ cụ thể, đưa ra được các hướng dẫn thực hành ứng dụng. Một số bài viết cá nhân đề cập đến khía cạnh mà luận văn nghiên cứu:

- Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), *Dạy - Học Mỹ thuật theo phương pháp mới*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Phạm Khải (2003), *Hội họa toàn thư*, Nxb Mỹ thuật.

- Michelle Foa (2015), *Georges Seurat: The Art of Vision*, Nxb Yale University Press. Trong khi họa sĩ Seurat được biết đến với việc sử dụng sáng tạo lý thuyết màu sắc để phát triển kỹ thuật Điểm của mình, cuốn sách này là cuốn sách đầu tiên nhấn mạnh trọng tâm của các ý tưởng đa dạng về tầm nhìn đối với các bản vẽ của ông.

- KEE Agency (2017), *Connect the dots*, tạp chí Graphic. Đây là tạp chí dành riêng cho những ai làm trong môi trường thiết kế hoặc quan tâm đến thiết kế.

- Sister Wendy Beckett (2005), *Câu chuyện nghệ thuật hội họa*, Nxb Mỹ thuật. Cuốn sách truyền đạt đến người đọc những câu chuyện hội họa trong suốt 800 năm của hội họa phương Tây.

- Fleurus, Hoàng Thạch dịch (2014), *Thế giới hình ảnh của bé: Nghệ thuật*, Nxb Dân trí. Cuốn sách gồm 123 trang giới thiệu ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu cho trẻ em làm quen với các bộ môn nghệ thuật từ hội họa, điêu khắc... cho đến nhiếp ảnh, điện ảnh...

- Susie Hodge (2018), *Câu chuyện nghệ thuật*, Nxb Dân Trí. Cuốn sách là kiến thức bao quát về các trào lưu, các tác phẩm, chủ đề và kỹ thuật chính yếu của nghệ thuật.

- Robert L. Herbert, Neil Harris (2004), *Seurat and the making of La Grande Jatte*, Nxb University of California Press. Bức tranh “A Sunday Afternoon on the Island of La Grande Jatte” là bức tranh đánh dấu sự ra đời của trường phái Pointillism.

- Kunsthau Zug (2022), *My Mother Country: Aboriginal Dot Painting*, Nxb Hatje Cantz. Thổ dân Úc đã phát triển nghệ thuật vẽ dấu chấm như một phương tiện để che dấu và trừu tượng những hình ảnh thiêng liêng đối với họ

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tôi muốn thông qua đề tài để nêu lên những ưu điểm, giá trị nghệ thuật của thể loại tranh nghệ thuật Dot Art, sự cần thiết của việc giới thiệu và mở rộng các phương pháp tạo hình nghệ thuật mới đối với lứa tuổi học sinh tiểu học. Nghiên cứu và tìm hiểu quá trình dạy học môn Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring, từ đó xây dựng bài giảng phù hợp và phát triển chất lượng giảng dạy cũng như nâng cao khả năng nhận thức thẩm mỹ của học sinh tại trường.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.
- Nghiên cứu thực trạng việc tổ chức dạy học Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội.
- Nghiên cứu về đặc trưng, đặc điểm của tranh Dot Art, cách thức thực hiện vẽ tranh Dot Art cơ bản.
- Khai thác nghệ thuật Dot Art để ứng dụng vào chương trình Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring. Nâng cao khả năng sáng tạo, khả năng tạo hình nghệ thuật, tăng sự hứng thú đối với hoạt động học tập Mỹ thuật của học sinh tiểu học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nghệ thuật Dot Art ứng dụng vào chương trình dạy học Mỹ thuật của khối tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu: Trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội, Ái Mộ, Long Biên, Hà Nội.
- Thời gian: Nghiên cứu trong năm học 2020 – 2021.

- Luận văn nghiên cứu về chương trình học Mỹ thuật của khối tiểu học trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chính sau đây:

- Nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp điều tra, quan sát.
- Phương pháp khảo sát, thực nghiệm.
- Phương pháp quy nạp và diễn giải.

6. Những đóng góp của luận văn

Đóng góp về mặt lí luận: Góp phần nghiên cứu về vai trò, vẻ đẹp và giá trị của nghệ thuật Dot Art không chỉ trong chương trình Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring mà còn trong sáng tác hội họa của bạn bè, đồng nghiệp. Tạo ra bước đệm cho học sinh tìm tòi và thể hiện các phương pháp nghệ thuật mới trên thế giới.

Đóng góp thực tiễn: Luận văn chỉ ra thực trạng việc dạy và học chương trình Mỹ thuật tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring. Luận văn trở thành tài liệu tham khảo cho đồng nghiệp.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết Luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 2 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.

Chương 2: Ứng dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình dạy học Mỹ thuật tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. Nghệ thuật Dot Art

Nghệ thuật Dot Art là hình thức vẽ tranh bằng các chấm tròn, một phong cách nghệ thuật sử dụng các chấm (Dot) có màu sắc hoặc kích thước khác nhau để thể hiện hình ảnh.

Dot Art rất phổ biến và được ứng dụng cao trong thiết kế, hội họa cũng như ứng dụng trong đời sống hàng ngày. Ở Mỹ, trường học thường dạy trẻ em sáng tạo với những bức vẽ được tạo thành từ những chấm màu, bởi nó không chỉ dễ thực hiện (chỉ cần màu, và thứ gì đó để “chấm”), mà còn kích thích óc sáng tạo nghệ thuật của trẻ phát triển.

1.1.2. Thời kì Tân Ấn tượng

Chủ nghĩa Tân Ấn tượng (Neo – Impressionism) là một phong trào hội họa xuất hiện ở Pháp vào cuối thế kỷ 19, khoảng thời gian này cũng được giới hội họa gọi là thời kì Tân Ấn tượng. Chủ nghĩa Tân Ấn tượng được sinh ra như để phản ứng chống lại tính hiện thực thực nghiệm của trường phái Ấn tượng bằng cách dựa trên tính toán hệ thống và lý thuyết khoa học để đạt được hiệu ứng hình ảnh định trước.

1.1.3. Dạy học và dạy học môn mỹ thuật

1.1.3.1. Dạy học

Các thao tác, hoạt động nhằm truyền tải sự hiểu biết, các giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của nhân loại hoặc cộng đồng đạt được vào một con người thì gọi là dạy học.

Dạy học là quá trình, trong đó dưới vai trò chủ đạo của người giáo viên người học tự giác tích cực chủ động độc lập sáng tạo tự tổ

chức tự điều khiển tự điều chỉnh hoạt động học tập của mình nhằm thực hiện có hiệu quả mục đích và các nhiệm vụ dạy học.

1.1.3.2. Dạy học mỹ thuật

Nội dung dạy học môn mỹ thuật ở bậc tiểu học gồm:

- Mục tiêu:

Môn mỹ thuật ở cấp tiểu học nhằm giúp học sinh:

+ Có kiến thức ban đầu về mỹ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục. Hiểu biết sơ lược về mỹ thuật Việt Nam.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo; thực hành các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng và phân tích được sơ lược một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

+ Bước đầu cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người; vẻ đẹp của một số tác phẩm.

- Nội dung dạy học từng lớp

* Lớp 1 (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

* Lớp 2 (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

* Lớp 3 (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

* Lớp 4 (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

* Lớp 5 (1 tiết/ tuần x 35 tuần = 35 tiết)

1.2. Các phương pháp dạy học

Phương pháp dạy và học tích cực không phải một phương pháp cụ thể mà là gồm nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật khác nhau. Một số phương pháp dạy và học tích cực: Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề; Phương pháp dạy học theo góc; Phương pháp dạy học nhóm; Học theo hợp đồng; Nghiên cứu trường hợp điển hình; Phương pháp đóng vai; Phương pháp dự án; Phương pháp trò chơi.

1.3. Vài nét về trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring

1.3.1. Lịch sử phát triển của trường

Ngày 09/09/2009, trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring được thành lập bởi Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục S.S.G. Năm học đầu tiên của trường khai giảng vào tháng 8 năm 2011.

Chương trình học tại trường luôn được đổi mới và sáng tạo bởi các nhà giáo, những người điều hành trường. Vì thế, diễn đàn giáo dục Việt Nam – E2 Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp cùng Microsoft Việt nam đã trao tặng danh hiệu “Trường học tích cực đổi mới sáng tạo” năm học 2019 - 2020.

Trường là trung tâm khảo thí được ủy quyền của Cambridge English Language Assessment (CELA) - mã trung tâm: VN550.

1.3.2. Đội ngũ giáo viên

Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, đạt chuẩn, nhiều kinh nghiệm và được đào tạo liên tục bởi Hội đồng Khảo thí Cambridge & các tổ chức giáo dục quốc tế.

1.3.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của trường được dành giá vào loại quy mô và hiện đại nhất trong các trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay. Trường thiết kế tối ưu các khu cho từng hoạt động giáo dục.

- Khu học tập được thiết kế tối đa 3 tầng lầu, đảm bảo yếu tố thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên, chắn nắng để đảm bảo khí hậu tốt nhất cho sức khỏe.

- Các phòng học chức năng đều được bố trí trong các không gian riêng biệt. Hệ thống phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học có trang thiết bị đồng bộ đạt chuẩn quốc tế.

- Thư viện có thiết kế linh hoạt cho từng nhóm nhỏ thảo luận hoặc tìm kiếm cá nhân.

- Hội trường lớn với sức chứa 700 người và 2 hội trường nhỏ với sức chứa 300 người đều có hệ thống ánh sáng và âm thanh đạt chuẩn.

- Trường có 2 khu căng tin độc lập đảm bảo có thể phục vụ đồng thời cho 2500 người.

- Khu nội trú dành cho học sinh, giáo viên ở tại trường.

1.3.4. Tâm lý, trình độ học sinh

* Đặc điểm sinh lý và tâm lý

Hệ xương còn nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kỳ phát triển nên chưa cứng cáp. Hệ cơ đang trong thời kỳ phát triển mạnh nên học sinh rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa.

- Đặc điểm tâm lý

Nếu như ở bậc mầm non hoạt động chủ đạo của học sinh là vui chơi, thì đến tuổi tiểu học hoạt động chủ đạo của học sinh đã có sự thay đổi về chất, chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập.

- Nhận thức cảm tính

Năm cơ quan cảm giác của học sinh đều đang trong quá trình phát triển. Vì vậy, nhận thức của học sinh đều mang tính khái quát, ít ổn định.

- Nhận thức lý tính

Khả năng khái quát của học sinh phát triển dần theo lứa tuổi nhờ có bộ não phát triển và vốn kinh nghiệm ngày càng nhiều. Tuy nhiên, hoạt động phân tích, tổng hợp còn sơ đẳng ở phần lớn học sinh tiểu học.

* Đặc điểm về tư duy tạo hình

Học sinh ở bậc tiểu học thích vẽ nên đón nhận môn học một cách hồ hởi. Khi vẽ, học sinh vẽ theo cách nhìn, cách nghĩ và sự thích thú của mình mà không ngại ngần hay quá chú ý đến việc sai đúng.

1.4. Thực trạng dạy Mỹ thuật tiểu học của trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring

Trong trường hiện nay, khối 1 có 9 lớp, khối 2 có 8 lớp, khối 3 có 7 lớp, khối 4 có 7 lớp, khối 5 có 6 lớp. Mỗi lớp có từ 15 đến 25

học sinh. Toàn trường có 07 giáo viên dạy mỹ thuật. Các thầy, cô dạy mỹ thuật của trường tiểu học đều có trình độ đại học trở lên, có 1 giáo viên đã có bằng thạc sĩ về Phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật từ năm 2018.

Phương pháp dạy và học được sử dụng trong một tiết Mỹ thuật là quan sát, trực quan kết hợp với phương pháp đàm thoại gợi mở 25% - 30%, 70% - 75% là phương pháp luyện tập thực hành.

Về kết quả học tập mỹ thuật trong năm học 2018 – 2019:

Bảng 1.1. Kết quả học tập môn Mỹ thuật khối tiểu học năm học 2018 – 2019 của trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring

Khối	Tổng số HS	Xuất sắc	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Một	162	0(0%)	113(69.76%)	45(27.77%)	4(2.47%)
Hai	160	2(1.25%)	91(56.87%)	64(40%)	3(1.88%)
Ba	154	2(1.3%)	99(64.28%)	50(32.47%)	1(1.95%)
Bốn	157	5(3.18%)	107(68.15%)	43(27.4%)	2(1.3%)
Năm	144	4(2.78%)	86(59.7%)	57(39.6%)	1(0.7%)

Tiểu kết

Chương 1, luận văn đã đề cập đến cơ sở lý luận và tổng quan nghệ thuật Dot Art và thực trạng tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring. Trong đó làm rõ các khái niệm cơ sở liên quan đến đề tài như: mỹ thuật, dạy học mỹ thuật, nghệ thuật Dot Art. Cùng với việc làm rõ các khái niệm, học viên đã có những khảo sát, nhận định bước đầu về môn mỹ thuật tiểu học hiện nay thông qua chương trình hiện hành, xác định dạy học mỹ thuật theo phương pháp dạy học tích cực.

Bên cạnh đó, tác giả cũng đã trình bày khái quát, sơ lược về phạm vi nghiên cứu của đề tài, đó là lịch sử hình thành Trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring và thực trạng dạy mỹ thuật trong nhà trường hiện nay.

Chương 2

NGHỆ THUẬT DOT ART VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG SONG NGỮ LIÊN CẤP WELLSRING HÀ NỘI

2.1. Nghệ thuật Dot Art qua một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu

2.1.1. Tranh chấm của thổ dân Úc

Xét về phương diện lịch sử, những bức tranh Dot Art đầu tiên xuất hiện trên thế giới chính là các tác phẩm nghệ thuật của thổ dân Australia. Các bức tranh được vẽ trên đá, gỗ mô tả cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của các thổ dân lại vô tình tạo nên một nền văn hóa nghệ thuật bản địa độc đáo. Các tác phẩm trên đá vẫn còn có thể nhìn thấy được có niên đại hơn 20.000 năm.

2.1.2. Các họa sĩ và tác phẩm nghệ thuật trường phái Pointillism

Tuy nhiên, người đưa nghệ thuật Dot Art lên thành một trường phái lại là hai nhà họa sĩ tiên phong Georges Seurat (1859 – 1891) và Pau Signac (1863 – 1935).

Kiệt tác nổi tiếng nhất của trường phái Pointillism, bức tranh “A Sunday Afternoon on the Island of La Grande Jatte” (Một buổi chiều chủ nhật trên đảo La Grande Jatte) của Seurat đã đánh dấu mốc trong lịch sử nghệ thuật.

Chủ nghĩa Ấn tượng vẫn chủ yếu dựa trên ý kiến chủ quan của cá nhân nghệ sĩ vào thời điểm đó, vì thế mà nhiều nghệ sĩ tìm kiếm một kỹ thuật nghệ thuật mới đã không đồng ý.

2.1.3. Nghệ sĩ Đương đại Yayoi Kusama

Từ đó đến nay, nghệ thuật Dot Art luôn là một phong cách thú vị khiến nhiều nghệ sĩ lao vào thử sức, từ hội họa, điêu khắc cho đến nghệ thuật biểu diễn. Gây ấn tượng mạnh nhất là nghệ sĩ người Nhật Bản Yayoi Kusama.

Loạt tranh “Infinity Net” bà bắt đầu vẽ từ những năm 1950 là những bức tranh sơn dầu đơn sắc với hàng nghìn chấm nhỏ đã mở đường cho Chủ nghĩa Tối giản (Minimalism).

2.2. Vận dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình môn Mỹ thuật khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội

Vận dụng nghệ thuật Dot Art vào dạy môn Mỹ thuật khối lớp tiểu học hướng HS sáng tạo với những bức vẽ được tạo thành từ những chấm màu, bởi nó không chỉ dễ thực hiện (chỉ cần màu, và thứ gì đó để “chấm”), mà còn kích thích óc sáng tạo nghệ thuật của trẻ phát triển.

Đây là phương pháp dạy học mỹ thuật tích cực theo định hướng phát triển năng lực từ lớp 1 đến lớp 5 và lấy học sinh làm trung tâm.

2.2.1. Vận dụng vào khối lớp 1

Chủ đề: Sự kì diệu của chấm và nét (thời lượng: 4 tiết).

2.2.1.1. Mục tiêu

Giúp HS đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Về Phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới.

- Về năng lực chung:

- + Học sinh nhận biết được chấm và nét trong tranh, ảnh.

- + Học sinh nhận biết được hình dạng một số sản phẩm thủ công trong giới hạn chủ đề.

- + Học sinh làm quen những bước đầu tiên trong việc thực hành vẽ và vận dụng chấm cùng nét để hoàn thành tranh.

- Năng lực đặc thù:

- + Về năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết hỗ trợ giáo viên tổ chức trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

- + Về năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ: HS gọi đúng tên các chấm màu, các đường nét và hình dạng trong bức tranh.

- + Về năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS vẽ được đường nét có kích thước khác nhau, hình khối có dạng cơ bản, biết sử dụng những học phẩm có sẵn để tạo nên sản phẩm.

+ Về năng lực ngôn ngữ: Học sinh vận dụng kĩ năng nói, thuyết trình, trao đổi, thảo luận, giới thiệu sản phẩm.

2.2.1.2. Giáo viên và học sinh chuẩn bị

Giáo viên: Chuẩn bị một số tranh ảnh, bài vẽ học sinh, đồ vật... được trang trí bằng các chấm màu/ đường nét rực rỡ, sinh động. Chuẩn bị các khay pha màu, tấm bông, giấy A2, một hộp đựng các mẫu giấy màu hình tròn.

Học sinh: Vở vẽ A4, bút chì, tẩy, bút màu dạ/sáp, bút lông (nếu có).

2.2.1.3. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

2.2.1.4. Quy trình thực hiện

Tiết 1:

Hoạt động 1: Quan sát, thảo luận về chấm trong tự nhiên và chấm trong các tác phẩm nghệ thuật (Khoảng 5-7 phút).

Hoạt động 2: Dùng chấm màu để thực hành sáng tạo. (Khoảng 20 phút)

Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá, góp ý (khoảng 8-10 phút).

Tiết 2:

Hoạt động 1: Khởi động bằng trò chơi (Khoảng 10 phút).

Hoạt động 2: Quan sát, thảo luận về nét, hình, (Khoảng 5-7 phút).

Hoạt động 3: Thực hành (Khoảng 18-20 phút).

Tiết 3:

Hoạt động: Thực hành sáng tạo (Khoảng 30 phút).

Tiết 4:

Hoạt động: Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề.

- Yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của mình.
- Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.

- Tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm, nhận xét, đánh giá.
- Câu hỏi gợi ý
- GV tổ chức bình chọn tác phẩm yêu thích nhất.
- GV đánh giá, nhận xét, tổng kết chủ đề; tuyên dương, khuyến khích HS; chọn sản phẩm lưu trữ.
- Giáo dục HS biết yêu quý, giữ gìn đồ dùng học tập, sản phẩm mỹ thuật và vệ sinh lớp học.
- GV dặn dò HS chuẩn bị cho chủ đề sau.

2.2.2. Vận dụng vào khối lớp 2

Chủ đề: Khu rừng nhiệt đới.

Bài 3: Tắc kè hoa (Thời lượng: 2 tiết)

2.2.2.1. Mục tiêu

Giúp HS đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Về phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính cần thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới.
- Về năng lực đặc thù: HS hình thành tư duy về chăm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Về năng lực chung: Kể tên một số động vật bò sát, tắc kè hoa mà em được nhìn thấy.

2.2.2.2. Giáo viên và học sinh chuẩn bị

Giáo viên: Chuẩn bị một số tranh ảnh, bài vẽ học sinh, đồ vật... hình con tắc kè hoa.

Học sinh: Bộ đất nặn HS, tấm bìa A5, bộ dụng cụ nặn (nếu có).

2.2.2.3. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

2.2.2.4. Quy trình thực hiện

Tiết 1:

Hoạt động 1: Quan sát, thảo luận về con tắc kè hoa trong tự nhiên và trong các sản phẩm mỹ thuật (Khoảng 15 phút).

Hoạt động 2: thực hành sáng tạo (Khoảng 17 phút).

Tiết 2:

Hoạt động 1: Hoàn thiện, tạo hoạt cảnh (khoảng 10 phút).

Hoạt động 2: Trưng bày, thuyết trình, nhận xét cuối chủ đề (khoảng 22 phút).

2.2.3. Vận dụng vào khối lớp 3

Chủ đề: Mùa thu quê em.

Bài 2: Vui Tết trung thu (Thời lượng: 2 tiết).

2.2.3.1. Mục tiêu

Giúp HS đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Về phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới. Bồi dưỡng tình yêu nước và lòng nhân ái.

- Về năng lực đặc thù: HS biết cách kết hợp sự tương phản của màu sắc để diễn tả hoạt động trong đêm.

- Về năng lực chung: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

2.2.3.2. Giáo viên và học sinh chuẩn bị

- Giáo viên: Chuẩn bị một số tranh ảnh tư liệu, bài vẽ học sinh mô tả hoạt động vui tết Trung thu.

- Học sinh: Vở vẽ A4, bộ màu sơn acrylic/màu sáp/màu dạ.

2.2.3.3. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

2.2.3.4. Quy trình thực hiện

Tiết 1:

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức màu thứ cấp của chủ đề trước (Khoảng 1-3 phút).

Hoạt động 2: Liên kết HS với chủ đề (khoảng 5 - 7 phút).

Hoạt động 3: Thực hành vẽ tranh diễn tả đêm Trung thu (Khoảng 20-25 phút).

Tiết 2

Hoạt động 1: Hoàn thiện tranh vẽ (khoảng 20 phút).

Hoạt động 2: Trưng bày, thuyết trình, nhận xét cuối chủ đề (khoảng 12 phút)

2.2.4. Vận dụng vào khối lớp 4

Chủ đề: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật (Thời lượng 3 tiết).

2.2.4.1. Mục tiêu

Giúp HS đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Về phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng HS đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực đặc thù:

+ Về năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết hỗ trợ giáo viên tổ chức trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Về năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ: HS gọi đúng tên họa tiết trang trí và nhận ra hình khối cơ bản của sản phẩm.

+ Về năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS vẽ được đường nét có kích thước khác nhau, hình khối có dạng cơ bản, biết sử dụng những học phẩm có sẵn để tạo nên sản phẩm.

+ Về năng lực ngôn ngữ: Học sinh vận dụng kĩ năng nói, thuyết trình, trao đổi, thảo luận, giới thiệu sản phẩm.

+ HS tạo được sản phẩm mỹ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản.

- Về năng lực chung:

+ Học sinh hiểu sơ lược về họa tiết trang trí.

- + Học sinh tạo dáng được đồ vật và sử dụng họa tiết để trang trí.
- + Học sinh vẽ được họa tiết theo ý thích, phát huy trí tưởng tượng để phát triển sản phẩm.

2.2.4.2. Giáo viên và học sinh chuẩn bị

- Giáo viên: Chuẩn bị một số tranh ảnh tư liệu, video mô tả các buổi triển lãm nghệ thuật sắp đặt, tài liệu về nghệ sĩ Nhật Bản Yayoi Kusama, kéo, băng dính bản lớn, bộ màu sơn acrylic, keo sữa.

- Học sinh: Chuẩn bị bộ màu sơn acrylic/màu sáp/màu dạ, kéo, băng dính bản lớn, các cuộn giấy vệ sinh.

2.2.4.3. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Phương pháp trò chơi, thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

2.2.4.4. Quy trình thực hiện

Tiết 1:

Hoạt động 1: Giới thiệu về nghệ sĩ người Nhật Yayoi Kusama. (Khoảng 15 phút)

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo sản phẩm nghệ thuật từ đồ dùng đã qua sử dụng (Khoảng 15 phút).

Tiết 2: Hoạt động: Hoàn thiện sản phẩm (Khoảng 35 phút).

Tiết 3: Hoạt động: Trưng bày, thuyết trình, nhận xét cuối chủ đề. (khoảng 30 phút).

2.2.5. Vận dụng vào khối lớp 5

Chủ đề: Trang phục yêu thích (Thời lượng: 3 tiết).

2.2.5.1. Mục tiêu

Giúp HS đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Về phẩm chất: Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới. Bồi dưỡng sự tự tin, thể hiện bản thân trước đám đông.

- Về năng lực đặc thù: HS nhận biết được sự phong phú của hình dáng trang phục.

- Về năng lực chung: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập. HS tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

2.2.5.2. Giáo viên và học sinh chuẩn bị

- Giáo viên: Chuẩn bị một số tranh ảnh tư liệu, video mô tả các buổi trình diễn thời trang, giấy trắng A0, giấy gói hoa các màu, kéo, băng dính.

- Học sinh: Chuẩn bị bộ màu sơn acrylic/màu sáp/màu dạ, bút chì, tẩy, kéo, băng dính.

2.2.5.3. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

2.2.5.4. Quy trình thực hiện

Tiết 1:

Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét (Khoảng 10 phút)

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo (Khoảng 20 phút).

Hoạt động 3: Thuyết trình, nhận xét (khoảng 5 phút).

Tiết 2: Ôn định tổ chức lớp, kiểm tra đồ dùng học tập (Khoảng 1 - 3 phút).

Hoạt động: Thực hành nhóm, dựng mô hình kích thước thực (Khoảng 30 - 32 phút).

Tiết 3

Hoạt động 1: Trình diễn, thuyết trình (Khoảng 25 phút).

Hoạt động 2: Nhận xét, góp ý, dọn dẹp vệ sinh lớp (Khoảng 10 Phút).

2.3. Thực nghiệm

2.3.1. Mục đích thực nghiệm

Nghệ thuật Dot Art là một phong cách nghệ thuật có tính ứng dụng cao, phù hợp với mọi trình độ, lứa tuổi và tầng lớp xã hội. Vì vậy, nghiên cứu đề tài “Ứng dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình dạy học Mỹ thuật tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội” là việc khả thi và có thể ứng dụng vào trong dạy học môn Mỹ thuật khối tiểu học tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội.

2.3.2. Nội dung thực nghiệm

- Thực hành một số phương pháp dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả bài giảng.

- Kiểm tra khả năng chú ý, tiếp thu kiến thức trên lớp thông qua thái độ học tập, hào hứng phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng bài.

- Tăng cường hiệu suất thực hành sáng tạo trên lớp của HS, hạn chế làm bài tập về nhà.

2.3.3. Đối tượng, thời gian, địa điểm thực nghiệm

- Đối tượng thực nghiệm khối lớp 1 là lớp 1A3 và lớp 1A4, đối tượng thực nghiệm khối lớp 4 là lớp 4A2 và lớp 4A3 trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội.

- Địa điểm thực nghiệm: Trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring Hà Nội - Số 95, phố Ái Mộ, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, Hà Nội.

2.3.4. Thực nghiệm tại khối 1

2.3.4.1. Quy trình thực nghiệm

Bước 1: Chuẩn bị giáo án, phương tiện dạy học, kiểm tra cơ sở vật chất, tìm hiểu về lớp 1A3 và lớp 1A4, lên kế hoạch thực nghiệm.

Bước 2: Tiến hành giảng dạy thử chủ đề “Sự kì diệu của chấm và nét” đối với lớp đối chứng 1A3 và áp dụng phương pháp dạy học mới đối với lớp thực nghiệm 1A4.

Bước 3: Tổng kết, đánh kết quả thực nghiệm thông qua sự hứng thú và chủ động học tập, kĩ năng thực hành, khả năng sáng tạo, kết quả HS đạt được...

2.3.4.2. Phân tích kết quả thực nghiệm

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm của lớp 1A3 và lớp 1A4.

Xếp loại	1A3	1A4
Xuất sắc	0 %	0 %
Tốt	76,47 %	71,87 %
Đạt	23,53 %	28,13 %
Cần cố gắng	0 %	0 %

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm của lớp 1A3 và lớp 1A4

Xếp loại	1A3	1A4
Xuất sắc	8,823%	15,625%
Tốt	64,7%	71,875%
Đạt	26,47%	12,5%
Cần cố gắng	0%	0%

2.3.4.3. Đánh giá, nhận xét kết quả thực nghiệm

Vì bài dạy được biên soạn hướng đến phát triển năng lực của học sinh theo đúng các bước của hoạt động khám phá, nên GV kiểm soát được việc HS có tiếp nhận được hay không yêu cầu của bài học theo các mức độ.

Qua đó giúp GV có giải pháp giúp HS hoàn thành yêu cầu cần đạt phù hợp với khả năng khác nhau của mỗi HS.

2.3.5. Thực nghiệm tại khối 4

2.3.5.1. Quy trình thực nghiệm

2.3.5.2. Phân tích kết quả thực nghiệm

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm của lớp 4A2 và lớp 4A3

Xếp loại	4A2	4A3
Xuất sắc	7,42 %	9,26 %
Tốt	77,77 %	70,37 %
Đạt	12,96 %	20,37 %
Cần cố gắng	1,85 %	0 %

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm của lớp 4A2 và lớp 4A3

Xếp loại	4A2	4A3
Xuất sắc	8,33%	13,9%
Tốt	80,36%	72,2%
Đạt	11,11%	13,9%
Cần cố gắng	0%	0%

2.3.5.3. Đánh giá, nhận xét kết quả thực nghiệm

Một điểm nổi bật là HS từ lối tiếp nhận tri thức một cách thụ động đã chuyển sang tiếp nhận chủ động và điều này rất phù hợp đối với những môn yêu cầu tính sáng tạo như trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Qua tiết dạy thực nghiệm cho thấy, HS thích thú khi được làm quen với cách dạy mới của GV.

2.3.6. Kết quả

Học sinh đã biết sử dụng bắt đầu với các sắc thái nhẹ nhất và thưa nhất. Ngoài ra, học sinh còn nhận ra sẽ luôn tốt hơn khi làm việc trên bản vẽ một cách tổng thể, chắm dựa vào các mảng lớn, thay vì chỉ chú tâm vào một chi tiết cụ thể.

Học sinh tiếp cận và tìm hiểu nghệ thuật Dot Art một cách dễ dàng, qua đó biết ứng dụng vào thực tế thông qua hoạt động thực hành sáng tạo để tạo ra những tác phẩm nghệ thuật đẹp, bắt mắt với nhiều dấu chấm màu.

Tiểu kết

Trong chương 2, tác giả đã phân tích cách thức triển khai phương pháp dạy mỹ thuật theo hướng tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh cấp tiểu học như: Hình thức tổ chức dạy mỹ thuật theo

nhóm; sự kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học: phương pháp dạy mỹ thuật cần hướng học sinh đa dạng trong cách giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học mỹ thuật theo tình huống, phương pháp dạy học định hướng hoạt động, phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.

Từ việc phân tích cách thức triển khai phương pháp dạy mỹ thuật theo hướng tiếp cận phát triển năng lực, tác giả đề ra những mục tiêu cần đạt khi ứng dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình giảng dạy mỹ thuật:

- Góp phần bồi dưỡng đức tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới.

- Rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình của HS.

- Góp phần giúp HS hình thành tư duy về chấm, nét, hình, mảng, khối trong mỹ thuật.

- Củng cố và phát triển kiến thức của HS về màu sắc trong mỹ thuật.

- HS có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu và thực hành những loại hình nghệ thuật độc đáo trên thế giới.

- Học sinh phát huy được tính sáng tạo, tư duy, hình thành và phát triển năng lực tự học; hình thành và rèn luyện năng lực thẩm mỹ đối với môn học cũng như trong cuộc sống.

Trong đó tập trung làm rõ những mặt tích cực của nội dung này là: Phát huy tính sáng tạo, tư duy, tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học; học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên; hình thành và rèn luyện năng lực thẩm mỹ bằng việc nâng cao hứng thú cho học sinh đối với môn học, cũng như thay đổi về việc kiểm tra, đánh giá.

KẾT LUẬN

Tìm hiểu về dạy học mỹ thuật ở bậc tiểu học hiện nay, tác giả nhận thấy có nhiều cách thức và mỗi trường tùy vào điều kiện mà tổ chức, triển khai tài liệu, phương pháp dạy học. Trong bối cảnh hiện nay, những cách thức dạy mỹ thuật này đều có mặt tích cực, hạn chế riêng của nó.

Qua việc phân tích cách thức triển khai dạy thực nghiệm chương trình mỹ thuật có sự kết hợp của nghệ thuật Dot Art, tác giả đã đưa ra những mục tiêu cần đạt theo hướng tiếp cận năng lực: Góp phần bồi dưỡng đức tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm, chủ động tư duy và tìm hiểu điều mới; Rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình của HS; Góp phần giúp HS hình thành tư duy về chấm, nét, hình, mảng, khối trong mỹ thuật; Củng cố và phát triển kiến thức của HS về màu sắc trong mỹ thuật; HS có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu và thực hành những loại hình nghệ thuật độc đáo trên thế giới; Học sinh phát huy được tính sáng tạo, tư duy, hình thành và phát triển năng lực tự học, hình thành và rèn luyện năng lực thẩm mỹ đối với môn học cũng như trong cuộc sống.

Xem xét tình hình thực tiễn triển khai ứng dụng nghệ thuật Dot Art vào chương trình dạy học mỹ thuật tại khối lớp tiểu học, cũng như căn cứ vào đặc điểm của học sinh tiểu học ở góc độ đặc điểm tâm sinh lý và tư duy tạo hình, tác giả đã có những khảo sát về cách thức dạy mỹ thuật hiện nay ở trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring theo hướng tiếp cận năng lực, phát triển tư duy sáng tạo ở các phương diện: Hình thức tổ chức và việc kết hợp khéo léo các phương pháp dạy học tích cực.

Dựa vào kết quả nghiên cứu về lý thuyết, tác giả đã thiết kế bài dạy mỹ thuật lớp 1, lớp 4 giả định, trên cơ sở của chương trình môn học hiện đang được giảng dạy tại trường Phổ thông Song ngữ

Liên cấp Wellspring để thể hiện rõ hơn tính thực tiễn của những vấn đề đã nêu trong nghiên cứu của mình. Từ những kết quả nghiên cứu thu được thông qua việc khảo sát ở một trường tiểu học cụ thể _ trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring, luận văn đã chỉ ra được các vấn đề sau:

- Nghệ thuật Dot Art được ứng dụng vào trong các bài giảng mỹ thuật thông qua việc kết hợp nhiều phương pháp dạy học tích cực. Điều này khiến kế hoạch dạy học vẫn được giữ nguyên đồng thời làm bài giảng thêm phong phú.

- Học sinh tích cực và hào hứng hơn trong tiết học vì được trải nghiệm các kiến thức mới, chất liệu tạo hình và phương pháp thể hiện sản phẩm mới.

- Nghệ thuật Dot Art không chỉ ứng dụng trong một bài học của 1 khối lớp mà phát triển liền mạch và nâng cao trong suốt chương trình giảng dạy từ khối lớp 1 đến khối lớp 5.

- Bằng các cách tiếp cận và sáng tạo những sản phẩm nghệ thuật khác nhau, học sinh đa dạng trong cách giải quyết vấn đề, hình thành và phát triển năng lực tự học.

- Học sinh phát huy được tính sáng tạo, tư duy, hình thành và phát triển năng lực tự học; hình thành và rèn luyện năng lực thẩm mỹ đối với môn học cũng như trong cuộc sống.

Từ những kết quả kết quả học tập của HS những lớp đối chứng và thực nghiệm tại trường Phổ thông Song ngữ Liên cấp Wellspring, luận văn đã cho thấy nghệ thuật Dot Art có thể lồng ghép vào các bài giảng thông qua việc kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực. Sự tương tác giữa giáo viên và học sinh được nâng cao.